

Số: **45** /KH-BCĐ

Mỹ Đức, ngày **26** tháng **02** năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra liên ngành hoạt động Y tế trường học năm học 2023 - 2024

Căn cứ vào Thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học;

Thực hiện Kế hoạch số 1740/KH-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc triển khai công tác y tế trường học năm học 2023 - 2024; Kế hoạch liên ngành số 352/KHLN-TTYT-PGD&ĐT ngày 17/11/2023 giữa Trung tâm Y tế và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức về việc triển khai thực hiện công tác y tế trường học năm học 2023 - 2024;

Ban chỉ đạo công tác Y tế trường học huyện Mỹ Đức xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động y tế trường học tại các trường trên địa bàn huyện năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đánh giá những kết quả đạt được trong các hoạt động y tế trường học của các trường học trên địa bàn.
- Giảm tỷ lệ mắc, tử vong do các bệnh dịch truyền nhiễm và tai nạn thương tích trong trường học.
- Từng bước nâng cao hiệu quả các điều kiện vệ sinh trong trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, các công trình vệ sinh trong trường học.
- Nâng cao công tác phòng chống dịch bệnh, trong trường học.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC:

1. Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành:

Thành phần của đoàn kiểm tra gồm:

- Đại diện Trung tâm Y tế huyện Mỹ Đức: 02 người.
- Đại diện Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: 02 người.
- Đại diện Phòng Y tế huyện: 01 người.

(có danh sách kèm theo)

2. Đối tượng kiểm tra: 84 trường học trên địa bàn huyện.

3. Địa điểm, thời gian: Tại các trường học trên địa bàn huyện (có lịch cụ thể kèm theo).

III. NỘI DUNG

Kiểm tra kết quả thực hiện công tác Y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế, cụ thể như sau:

1. Công tác tổ chức

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh đúng, đủ thành phần theo quy định, và phân công trách nhiệm cho các thành viên.
- Định kỳ tổ chức họp Ban chăm sóc sức khỏe học sinh và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ (tối thiểu 1 lần/học kỳ).
- Có kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học theo năm học.
- Định kỳ tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học trong nhà trường.
- Có cán bộ y tế theo dõi chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên, theo dõi công tác vệ sinh y tế trường học.

2. Phòng, góc y tế

- Có phòng y tế hoặc góc y tế có diện tích đảm bảo theo quy định (phòng y tế có diện tích 12m² trở lên).
- Phòng y tế/ góc y tế được bố trí thuận lợi cho công tác sơ cấp cứu ban đầu và vận chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.
- Đảm bảo vệ sinh khu vực phòng y tế/góc y tế, có hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định.
- Có tủ thuốc được trang bị thuốc thiết yếu và sắp xếp theo quy định, không có thuốc hết hạn sử dụng.
- Có trang thiết bị chuyên môn phục vụ sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh.
- Sổ quản lý thuốc và trang thiết bị phải ghi chép rõ ràng, đầy đủ.
- Có đủ phác đồ xử trí cấp cứu (sốc, bông, tim mạch ...).
- Có biểu đồ theo dõi học sinh nghỉ ốm được cập nhật thường xuyên.
- Có góc tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cho học sinh tại phòng y tế/góc y tế.

3. Công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh hàng năm, đạt tỷ lệ $\geq 98,5\%$.
- Có sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.
- Có báo cáo tổng hợp và thông báo kết quả khám sức khỏe của học sinh cho gia đình.
- Có đầy đủ sổ sách theo dõi, quản lý các hoạt động y tế trong trường học.

4. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tật học đường, tai nạn

thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, kỹ năng sống và hành vi lối sống có hại cho sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại trường qua nhiều hình thức: Phát tờ rơi, bản tin, trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc trong các hoạt động ngoài giờ học chính khóa cho học sinh.

- Có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tháng hành động do ngành giáo dục, ngành y tế và các ban ngành địa phương phát động.

5. Công tác phòng chống dịch bệnh

Các trường đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong nhà trường cho học sinh:

- Có kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Thanh khiết môi trường trong năm (phun thuốc muỗi, diệt chuột...)

- Tuyên truyền các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh mới nổi, tái nổi, dịch bệnh đang lưu hành.

6. Công tác vệ sinh môi trường trường học

a. Đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học

- Vệ sinh chung: Các lớp học sạch sẽ, tường, trần nhà, nền nhà, cửa sổ, cửa ra vào không có bụi, mạng nhện, rác giấy. Mỗi phòng học, phòng làm việc phải được vệ sinh trước giờ học và có sọt đựng rác.

- An toàn trong lớp học: Tường, trần nhà, cửa kính, đường dây điện an toàn.

- Bàn ghế:

- + Đủ số lượng bàn ghế cho học sinh.

- + Sử dụng bàn ghế không quá 2 chỗ ngồi, Bàn và ghế rời nhau, các góc cạnh nhẵn chắc chắn và an toàn.

- + Kích thước bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/BGD&ĐT - BKHCN - BYT ngày 16/6/2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, THCS, THPT.

- + Bàn, ghế kê ngay ngắn, thẳng hàng, bàn đầu cách bảng từ 1,7 - 2m; Bàn cuối cùng cách bảng không quá 8m.

- Ánh sáng:

- + Phòng học có hệ thống chiếu sáng nhân tạo, các bóng đèn có chụp chống lóa; bóng đèn phải được treo dưới quạt trần, thành dãy song song với tường có cửa sổ, cách tường từ 1,2 đến 1,5m, có công tắc riêng cho từng dãy.

- + Vùng học tập có hệ số chiếu sáng đồng đều và không dưới $\frac{1}{2}$, độ rọi không dưới 300 Lux.

- Đồ chơi:

- + Đồ chơi an toàn không có vật sắc nhọn có tính giáo dục và tính thẩm mỹ, giúp trẻ phát triển khả năng vận động, ngôn ngữ, cảm xúc, thẩm mỹ và quan hệ xã hội.

+ Có tủ, giá đựng đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng.

b. Vệ sinh môi trường ngoại cảnh:

- Khung cảnh sư phạm: Xanh, sạch, đẹp, có nhiều cây xanh, cây cảnh.

- Rác thải:

+ Các thùng rác công cộng có nắp đậy hợp vệ sinh, để đúng vị trí, hợp lý và thuận tiện.

+ Có nơi thu gom, tập trung rác thải đảm bảo theo quy định.

+ Xử lý rác hàng ngày (vận chuyển, chôn, đốt...).

- Hệ thống cống rãnh: Kín, thông thoát, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống nhà vệ sinh:

+ Có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên và học sinh riêng biệt cho nam và nữ.

+ Nhà vệ sinh đủ, có biển chỉ dẫn nam, nữ.

+ Số lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 20-30 học sinh. Đối với nữ tối đa 20 học sinh/1 chậu xí.

+ Đảm bảo đủ nước dội, giấy vệ sinh, thùng rác hợp vệ sinh.

- Đối với học sinh mầm non:

+ Phòng vệ sinh khép kín với phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ hoặc liền kề với nhóm trẻ; riêng cho trẻ và giáo viên, riêng nam và nữ.

+ Bảo đảm diện tích từ $0,4\text{m}^2/\text{trẻ}$ - $0,6\text{m}^2/\text{trẻ}$ nhưng không nhỏ hơn $12\text{m}^2/\text{phòng}$.

+ Có vách ngăn cao 1,2m giữa hố đi tiểu và bồn cầu.

+ Kích thước mỗi ô đặt bệ xí $0,8\text{m} \times 0,7\text{m}$.

+ Bố trí từ 2 - 3 tiểu treo dùng cho trẻ em nam và từ 2-3 xí bệt dùng cho trẻ em nữ.

+ Đảm bảo chế độ vệ sinh sạch sẽ, luôn có đủ nước sử dụng.

+ Có xà phòng rửa tay, có vòi nước rửa tay cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

7. Vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với bếp ăn tập thể, khu dịch vụ)

- Vị trí nhà bếp, nhà ăn xa với nhà vệ sinh và các nguồn ô nhiễm khác theo quy định.

- Bếp ăn phải được thiết kế và tổ chức theo nguyên tắc một chiều: Khu vực tập kết bảo quản, xử lý thực phẩm tươi sống, nguyên liệu, khu vực chế biến, khu vực phân phối thức ăn đã chế biến.

- Phòng ăn, bàn ăn, bàn chế biến thực phẩm, kho chứa hoặc nơi bảo quản thực phẩm phải được giữ vệ sinh sạch sẽ.

- Thùng chứa rác, chứa thức ăn thừa phải có nắp đậy, không để rác rơi vãi ra xung quanh và nước thải rò rỉ ra ngoài. Rác được tập trung xa nơi chế biến và phòng ăn, phải được vận chuyển đi hàng ngày theo quy định.

- Công rãnh khu vực chế biến kín, không ứ đọng nước; nhà bếp phải thông thoáng, sạch sẽ.

- Cơ sở phải có đủ nước sạch, nếu dùng nước giếng, bể chứa thì phải có nắp đậy; miệng giếng, mặt bể cách mặt đất ít nhất 1m, thau rửa bể 6 tháng một lần, định kỳ hàng năm xét nghiệm nguồn nước.

- Người trực tiếp chế biến thực phẩm; phục vụ ăn uống phải được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm (1 lần/năm) và nắm vững trách nhiệm về công việc của mình.

- Nhân viên phải được khám sức khỏe trước khi tuyển dụng, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm sau khi tuyển dụng.

- Nhân viên phải có trang phục riêng khi làm việc, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, cắt ngắn và giữ sạch móng tay, rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến, phục vụ thức ăn chín.

- Không được để quần áo và tư trang của các nhân viên trong khu vực chế biến.

- Khi chia suất ăn, nhân viên phải dùng dụng cụ để chia thức ăn, không được dùng tay để bốc thức ăn chín.

- Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Dụng cụ chế biến, dụng cụ ăn, bảo quản thực phẩm phải luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong nhà trường.

- Chỉ dùng các chất tẩy rửa cho phép sử dụng trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm, không dùng chất tẩy rửa công nghiệp.

- Các trường có bếp ăn bán trú phải được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nguồn nước uống:

+ Nước đóng bình tinh khiết phải có hợp đồng mua bán, yêu cầu cơ sở cung cấp kết quả xét nghiệm nước định kỳ hàng năm.

+ Nước uống bảo đảm tối thiểu bình quân mỗi học sinh trong một ca học có 0,5 lít về mùa hè và 0,3 lít về mùa đông.

+ Có khu vực uống nước cho học sinh hoặc có giá đặt bình nước, cốc uống nước. Cốc uống nước phải được vệ sinh sạch sẽ.

+ Chất lượng nước đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế.

+ Giếng nước, bể nước, chum, vại nước (nếu có) có nắp đậy, độ cao đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng theo quy định.

8. Công tác báo cáo

- Thực hiện báo cáo hoạt động y tế trường học theo năm học và cáo cáo điều tra cơ bản vệ sinh học đường. Báo cáo chương trình xử trí cấp cứu ban đầu tại trường học 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm theo quy định.

- Báo cáo kịp thời cho trạm y tế xã khi có trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành hoạt động y tế trường học của Ban chỉ đạo Y tế học đường huyện Mỹ Đức năm học 2023-2024. Đề nghị lãnh đạo Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Đức cử thành phần tham gia đoàn kiểm tra, và thông báo tới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn huyện phối hợp thực hiện để công tác kiểm tra đạt hiệu quả. *lv*

Nơi nhận:

- BCD YTHD huyện (b/c);
- BGĐ TTYT huyện (t/h);
- Phòng GD&ĐT huyện (p/h);
- Phòng Y tế huyện (p/h);
- Lưu VT, YTCC&ATTP.

TM. BAN CHỈ ĐẠO *lv*
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đặng Văn Cảnh

Phụ lục 1: DANH SÁCH CÁN BỘ ĐOÀN KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024 của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học về việc kiểm tra hoạt động y tế trường học năm học 2023 - 2024)

Đoàn 1

STT	Họ và Tên	Chức vụ/Đơn vị công tác	Số điện thoại	Ghi chú
1	Phùng Văn Hai	Phó Giám đốc -TTYT	0912.411.322	Trưởng đoàn
2	Nguyễn Văn Định	Chuyên viên - PGD&ĐT	0985.752.724	P.Trưởng đoàn
3	Nguyễn T. Minh Chang	Nhân viên - TTYT	0968.600.836	Thành viên
4	Hà Thúy Hằng	Nhân viên - TTYT	0978645773	Thư ký đoàn
5	Nguyễn Thị Quyên	Chuyên viên - Phòng Y tế	0984352014	Thành viên

Đoàn 2

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó trưởng phòng- PGD&ĐT	0915.911.989	Trưởng đoàn
2	Nguyễn Văn Dịu	Trưởng khoa YTCC&ATTP-TTYT	0984.523.171	P.Trưởng đoàn
3	Nguyễn Khánh Long	Chuyên viên – PGD&ĐT	0387.461.675	Thành viên
4	Nguyễn Thị Hoài	Nhân viên - TTYT	0984929095	Thư ký đoàn
5	Đinh Thị Ngọc Thoa	Chuyên viên – Phòng Y tế	0355916340	Thành viên

Phụ lục 2: Lịch kiểm tra hoạt động y tế trường học
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024 của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học về việc kiểm tra hoạt động y tế trường học năm học 2023-2024)

Ngày/tháng	Đoàn 1				Đoàn 2			
11/3/2024	MN Phúc Lâm	TH Phúc Lâm	THCS Phúc Lâm		MN Tế Tiêu	TH thị trấn Đại Nghĩa	THCS Thị trấn Đại Nghĩa	
12/3/2024	MN Đồng Tâm	TH Đồng Tâm	THCS Đồng Tâm		MN Đại Nghĩa	TH&THCS Mỹ Đức	THPT Mỹ Đức A	
13/3/2024	MN Thượng Lâm	TH Thượng Lâm	THCS Thượng Lâm	THCS Tuy Lai	MN Đại Hưng	TH Đại Hưng	THCS Đại Hưng	
14/3/2024	MN Tuy Lai A	MN Tuy Lai B	TH Tuy Lai A	TH Tuy Lai B	MN Vạn Kim	TH Vạn Kim	THCS Vạn Kim	
15/3/2024	MN Mỹ Thành	TH Mỹ Thành	THCS Mỹ Thành		MN Đốc Tín	TH Đốc Tín	THCS Đốc Tín	THPT Mỹ Đức C
18/3/2024	MN Bột Xuyên	TH Bột Xuyên	THCS Bột Xuyên		MN Hương Sơn A	MN Hương Sơn B	TH Hương Sơn C	
19/3/2024	MN An Mỹ	TH An Mỹ	THCS An Mỹ	THPT Mỹ Đức B	TH Hương sơn A	TH Hương Sơn B	THCS Hương Sơn	
20/3/2024	MN Hồng Sơn	TH Hồng Sơn	THCS Hồng Sơn	THCS Lê Thanh	MN Hùng Tiến	TH Hùng Tiến	THCS Hùng Tiến	
21/3//2024	MN Lê Thanh A	MN Lê Thanh B	TH Lê Thanh A	TH Lê Thanh B	MN An Tiến	TH An Tiến	THCS An Tiến	
22/3/2024	MN Xuy Xá	TH Xuy Xá	THCS Xuy Xá	TTGDNN-GDTX Mỹ Đức	MN Hợp Thanh	TH Hợp Thanh A	TH Hợp Thanh B	
25/3/2024	MN Phù Lưu Tế	TH Phù Lưu Tế	THCS Phù Lưu Tế		MN Hợp Tiến A	MN Hợp Tiến B	TH Hợp Tiến B	THCS Hợp Tiến
26/3/2024	MN Phùng Xá	TH Phùng Xá	THCS Phùng Xá		TH Hợp Tiến A	THCS Hợp Thanh	THPT Hợp Thanh	
27/3/2024					MN AN Phú A	MN An Phú B	TH An Phú	THCS An Phú